kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 2 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 11

*Thời gian làm bài: **60 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/08/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T11.GK2.004

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nghiệm của phương trình $\log_3 x = 5$ là

A. 125 **B.** 243 **C.** 15 **D.** 5

Câu 2. Cho $SA \perp (P)$ với $SA = 24$, điểm M nằm trong (P) và $AM = 10$. Diện tích tam giác SAM bằng

A. 312 **B.** 240 **C.** 34 **D.** 120

Câu 3. Tính $\left(3^4\right)^2$.

A. 729 **B.** 1296 **C.** 162 **D.** 6561

Câu 4. Góc phẳng nhị diện của một góc nhị diện cạnh d được dựng bằng hai tia

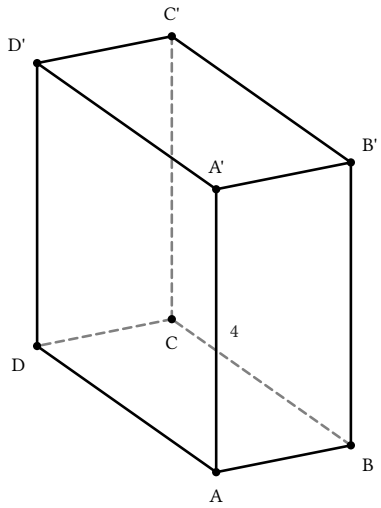
A. cùng song song với d, mỗi tia thuộc một mặt **B.** bất kì xuất phát từ một điểm trên d

C. cùng nằm trong một mặt của nhị diện **D.** cùng vuông góc với d, mỗi tia thuộc một mặt

Câu 5. Cho số thực $a > 0$ và biểu thức $P = \dfrac{a^2 \cdot \sqrt[6]{a^5}}{\sqrt[3]{a}}$. Viết P dưới dạng lũy thừa với số mũ hữu tỉ, ta được:

A. $a^{\frac{5}{2}}$ **B.** $a^{\frac{1}{5}}$ **C.** $a^{\frac{19}{6}}$ **D.** a^6

Câu 6. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ (như hình vẽ) có đáy $ABCD$ với diện tích bằng 10 và chu vi bằng 14, cạnh bên $AA' = 4$. Biết $AB < AD$. Tính thể tích khối hộp.



A. 70 **B.** 40 **C.** 76 **D.** $\dfrac{40}{3}$

Câu 7. Hình hộp chữ nhật có ba kích thước 6, 12, 12. Bình phương khoảng cách từ tâm hình hộp đến một đỉnh bằng

A. 81 **B.** 324 **C.** 180 **D.** 162

Câu 8. Đường thẳng d vuông góc với mặt phẳng (P) khi d vuông góc với

A. một đường thẳng nằm trong (P) **B.** mọi đường thẳng của không gian

C. hai đường thẳng cắt nhau nằm trong (P) **D.** hai đường thẳng song song nằm trong (P)

Câu 9. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ có $AB = 8$, $AD = 24$ và $AA' = 27$. Khoảng cách giữa hai mặt phẳng $(ABCD)$ và $(A'B'C'D')$ bằng

A. 24 **B.** 27 **C.** 8 **D.** 37

Câu 10. Nghiệm của phương trình $\log_2(x-7) = 5$ là:

A. 32 **B.** -39 **C.** 39 **D.** 25